

Nội dung bài viết

1. [Bộ 10 bài tập trắc nghiệm: Mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ](#)
2. [Đáp án và lời giải chi tiết bộ 10 câu hỏi trắc nghiệm Hóa 9 Bài 12: Mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ](#)

Nội dung bộ **10 bài tập trắc nghiệm Hóa 9 Bài 12 (Có đáp án) Mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ** được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp kèm đáp án và lời giải được trình bày rõ ràng và chi tiết. Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo dưới đây.

***Bộ 10 bài tập trắc nghiệm: Mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ***

**Câu 1:** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là:

- A.  $K_2O$ .
- B.  $CuO$ .
- C.  $CO$ .
- D.  $SO_2$ .

**Câu 2:** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit là:

- A.  $CaO$ ,
- B.  $BaO$ ,
- C.  $Na_2O$
- D.  $SO_3$ .

**Câu 3:** Dãy oxit tác dụng với nước tạo ra dung dịch kiềm:

- A.  $CuO$ ,  $CaO$ ,  $K_2O$ ,  $Na_2O$ .
- B.  $CaO$ ,  $Na_2O$ ,  $K_2O$ ,  $BaO$ .
- C.  $Na_2O$ ,  $BaO$ ,  $CuO$ ,  $MnO$ .

D. MgO, Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, ZnO, PbO.

**Câu 4:** Dãy oxit tác dụng với dung dịch NaOH:

A. CuO, Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>.

B. CaO, CuO, CO, N<sub>2</sub>O<sub>5</sub>.

C. CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, SO<sub>3</sub>.

D. SO<sub>2</sub>, MgO, CuO, Ag<sub>2</sub>O.

**Câu 5:** Dãy oxit vừa tác dụng với nước, vừa tác dụng với dung dịch axit là:

A. CuO, Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>.

B. CaO, CuO, CO, N<sub>2</sub>O<sub>5</sub>.

C. CaO, Na<sub>2</sub>O, K<sub>2</sub>O, BaO.

D. SO<sub>2</sub>, MgO, CuO, Ag<sub>2</sub>O.

**Câu 6:** Hấp thụ hoàn toàn 11,2 lít khí CO<sub>2</sub> (đktc) bằng một dung dịch chứa 20 g NaOH. Muối được tạo thành là:

A. Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>.

B. NaHCO<sub>3</sub>.

C. Hỗn hợp Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> và NaHCO<sub>3</sub>.

D. Na(HCO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>.

**Câu 7:** Hoà tan 6,2 g natri oxit vào 193,8 g nước thì được dung dịch A. Nồng độ phần trăm của dung dịch A là:

A. 4%.

B. 6%.

C. 4,5%

D. 10%

**Câu 8:** Oxit nào sau đây khi tác dụng với nước tạo ra dung dịch có pH > 7 ?

A. CO<sub>2</sub>

B. SO<sub>2</sub>

C. CaO

D. P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>

**Câu 9:** Cho 2,24 lít CO<sub>2</sub> (đktc) tác dụng với dung dịch Ba(OH)<sub>2</sub> dư. Khối lượng chất kết tủa thu được là :

A. 19,7 g

B. 19,5 g

C. 19,3 g

D. 19 g

**Câu 10:** Dùng thuốc thử nào sau đây để phân biệt các chất chứa trong các ống nghiệm mất nhãn: HCl, KOH, NaNO<sub>3</sub>, Na<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>.

A. Dùng quì tím và dung dịch CuSO<sub>4</sub>.

B. Dùng dung dịch phenolphthalein và dung dịch BaCl<sub>2</sub>.

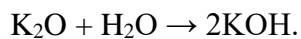
C. Dùng quì tím và dung dịch BaCl<sub>2</sub>.

D. Dùng dung dịch phenolphthalein và dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>.

*Đáp án và lời giải chi tiết bộ 10 câu hỏi trắc nghiệm Hóa 9 Bài 12: Mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ*

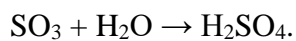
**Câu 1:**

**Đáp án: A**



**Câu 2:**

**Đáp án: D**



**Câu 3:**

**Đáp án: B.**

**Câu 4:**

**Đáp án: C.**

Oxit axit ( $\text{CO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{P}_2\text{O}_5$ ,  $\text{SO}_3$ ) tác dụng được với dung dịch  $\text{NaOH}$ .

**Câu 5:**

**Đáp án: C.**

**Câu 6:**

**Đáp án: B.**

$$n_{\text{CO}_2} = \frac{11,2}{22,4} = 0,5 \text{ mol}; n_{\text{NaOH}} = \frac{20}{40} = 0,5 \text{ mol}$$

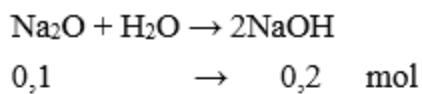
$$T = \frac{n_{\text{NaOH}}}{n_{\text{CO}_2}} = \frac{0,5}{0,5} = 1$$

→ Sau phản ứng thu được muối  $\text{NaHCO}_3$ .

**Câu 7:**

**Đáp án: A**

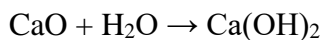
Số mol  $\text{Na}_2\text{O} = 6,2 : 62 = 0,1 \text{ mol}$



$$\begin{aligned} C\% (\text{A}) &= \frac{m_{ct}}{m_{dd}} \cdot 100\% \\ &= \frac{m_{\text{NaOH}}}{m_{\text{Na}_2\text{O}} + m_{\text{H}_2\text{O}}} \cdot 100\% \\ &= \frac{0,2 \cdot 40}{6,2 + 193,8} \cdot 100\% \\ &= 4\%. \end{aligned}$$

**Câu 8:**

**Đáp án: C**

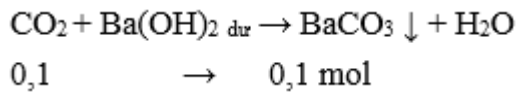


Dung dịch  $\text{Ca(OH)}_2$  có  $\text{pH} > 7$ .

**Câu 9:**

**Đáp án: A**

Số mol  $\text{CO}_2 = 2,24 : 22,4 = 0,1 \text{ mol}$



$\rightarrow m_{\downarrow} = 0,1 \cdot 197 = 19,7 \text{ gam.}$

### Câu 10:

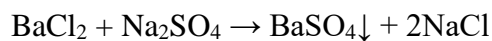
#### Đáp án: C

- Sử dụng quỳ tím:

- + Quỳ tím chuyển sang màu đỏ  $\rightarrow \text{HCl}$ .
- + Quỳ tím chuyển sang màu xanh  $\rightarrow \text{KOH}$ .
- + Quỳ tím không chuyển màu  $\rightarrow \text{NaNO}_3$  và  $\text{Na}_2\text{SO}_4$ .

- Phân biệt  $\text{NaNO}_3$  và  $\text{Na}_2\text{SO}_4$ : Dùng  $\text{BaCl}_2$

- + Xuất hiện kết tủa trắng  $\rightarrow \text{Na}_2\text{SO}_4$ .



- + Không hiện tượng  $\rightarrow \text{NaNO}_3$ .

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về Bộ 10 bài tập trắc nghiệm về Mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ có đáp án và lời giải chi tiết file PDF hoàn toàn miễn phí.